

BÁO CÁO

Về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Thực hiện công văn số 4806/BGDĐT-GDDH, ngày 28/9/2016 về báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, nay Trường Đại học Xây dựng Miền Trung báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong năm 2015, 2016 của nhà trường như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Cung cấp, cập nhật thông tin về tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp (SVTN) và khả năng tham gia vào thị trường lao động của học sinh, sinh viên (HSSV). Trên cơ sở đó giúp nhà trường nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo; điều chỉnh, bổ sung, cập nhật nội dung chương trình giảng dạy nhằm nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm.

1.2. Yêu cầu

- Báo cáo phản ánh khách quan, trung thực tình hình việc làm của SVTN; nêu rõ phương pháp, quy trình điều tra việc làm của SVTN và minh chứng về việc thực hiện để phục vụ công tác kiểm tra, xác thực thông tin của báo cáo;

- Báo cáo là yêu cầu bắt buộc, làm cơ sở để Bộ Giáo dục và Đào tạo giám sát chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của nhà trường;

- Báo cáo được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử (Website) của nhà trường.

2. Báo cáo tình hình sinh viên tốt nghiệp

2.1. Công tác giới thiệu việc làm cho sinh viên

- Công tác giới thiệu việc làm cho SVTN đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng uỷ - Ban Giám hiệu và sự phối hợp của các đơn vị có liên



quan trong nhà trường. Nắm bắt được nhu cầu của thị trường lao động đồng thời để thúc đẩy việc đào tạo đáp ứng theo nhu cầu xã hội, ngày 01/12/2014 Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định kiện toàn bộ máy Phòng Công tác HSSV. Trong đó, có thành lập Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp trực thuộc Phòng để tham mưu cho nhà trường công tác hỗ trợ cho sinh viên trong quá trình học tập tại trường và quan hệ doanh nghiệp để giúp tìm kiếm, giới thiệu việc làm cho SVTN.

- Nhằm tạo mối gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, cựu HSSV đồng thời để thúc đẩy công tác đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội, nhà trường tổ chức chương trình hội thảo kết nối doanh nghiệp, cựu học sinh, sinh viên với Trường năm 2016. Chương trình được tổ chức dưới hình thức hội thảo, trao đổi giữa nhà trường và doanh nghiệp, thể hiện sự gắn kết giữa nhà trường - cơ quan thực hiện nhiệm vụ đào tạo và doanh nghiệp – người sử dụng lao động. Đã có hơn 20 doanh nghiệp trong việc tuyển dụng, sử dụng nhân sự, người lao động và hơn 20 học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp của nhà trường. Qua đó, nhà trường thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo giúp sinh viên tiếp cận được xu hướng đào tạo đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và xã hội;

- Nhà trường đã tổ chức chương trình ngày hội việc làm và tổ chức liên hệ với các doanh nghiệp để tìm kiếm thông tin tuyển dụng, hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Trong thời gian qua đã có nhiều công ty tuyển dụng nhân sự là SVTN của trường như: Công ty cổ phần tư vấn quản lý xây dựng CMC, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Minh Đức, Công ty tư vấn khảo sát Miền Trung, Công ty TNHH cây xanh Công Minh, Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Quốc Việt, Công ty TNHH Tư vấn khảo sát Xây dựng Thế Kỳ, Công ty Viễn thông MobiFone chi nhánh Đà Nẵng, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Sơn Hà, Công ty cổ phần xây dựng số 17 Vinaconex, Công ty TNHH Quốc Thắng, Công ty TNHH công nghiệp KCP Việt Nam, Công ty TNHH Đông Sáng Kon Tum, Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí Nội Thất Vạn Gia, Công ty Viễn Thông FPT – Chi nhánh Phú Yên, Công ty CPXD Phú Xuân, Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng COSEVCO, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hải Thạch, Công ty CPXD Cầu đường Sài Gòn ... để giới thiệu tuyển dụng nhân sự là sinh viên lớp D14X1-LT và các khóa trước đã tốt nghiệp

XÂY
TRƯỜNG
ĐẠI H
ÁY B
IÊN

- Chương trình xuất khẩu lao động tại Nhật Bản: nhà trường đã liên kết với Công ty trách nhiệm hữu hạn Ánh Thái Dương để ký kết biên bản ghi nhớ liên kết đào tạo và tuyển sinh học viên đi thực tập sinh tại Nhật Bản; Trong năm 2015, 2016 đã tư vấn cho hơn 100 SVTN của nhà trường và có trên 30 sinh viên tham gia chương trình và hiện tại đã có 07 SVTN đã làm việc tại Nhật Bản.

2.2. Phương pháp, quy trình điều tra việc làm của SVTN và minh chứng

- Năm 2016, Đảng ủy nhà trường đã có thông báo 06-TB/ĐU, ngày 22/9/2016 về kết luận của Bí thư Đảng ủy về chuẩn bị nội dung cho hội nghị chuyên đề về mở mã ngành đào tạo, thực hiện tinh thần của thông báo của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường đã có kế hoạch số 68/KH-ĐHXDMT, ngày 10/10/2016 về tổ chức khảo sát phục vụ mở mã ngành đào tạo.

- Phương pháp và quy trình điều tra việc làm của SVTN: Bộ phận chuyên môn đã tiến hành soạn thảo các biểu mẫu để xin ý kiến các đơn vị chuyên môn và trình Ban Giám hiệu cho phép ban hành. Theo kế hoạch, nhà trường đã cử 05 viên chức tại cơ sở Phú Yên và viên chức tại cơ sở Đà Nẵng tiến hành khảo sát nhu cầu mở mã ngành đào tạo đối với Doanh nghiệp; khảo sát việc làm của HSSV đã tốt nghiệp đối với Doanh nghiệp; việc làm của HSSV đã tốt nghiệp đối với cựu HSSV tại các tỉnh Đắc Lắc, Kom Tum, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định và Tp Đà Nẵng từ ngày 17/10/2016 – 21/10/2016. Song song với công tác khảo sát tại 6 tỉnh khu vực Trung bộ và Tây Nguyên các đơn vị chuyên môn tiến hành khảo sát sinh viên đang học tập tại trường về chất lượng và thái độ phục vụ của các đơn vị trực thuộc trường; khảo sát sinh viên đang học tập tại trường về tình hình nghỉ học của sinh viên.

- Đối tượng khảo sát: Sở Xây dựng, các Doanh nghiệp / Cơ quan / Công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, thi công, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh.

- Số lượng phiếu khảo sát: Phiếu khảo sát tình hình nghỉ học của sinh viên là 271 phiếu; phiếu khảo sát về chất lượng và thái độ phục vụ của các đơn vị trực thuộc trường là 147 phiếu; phiếu khảo sát việc làm của HSSV đã tốt nghiệp đối với

Doanh nghiệp là 96 phiếu; phiếu khảo sát việc làm của HSSV đã tốt nghiệp đối với cựu HSSV là 129 phiếu; phiếu nhu cầu mở mã ngành đào tạo đối với Doanh nghiệp là 67 phiếu.

- Ngoài ra để kịp thời nắm bắt thông tin việc làm của SVTN và phục vụ công tác tìm kiếm, giới thiệu việc làm cho SVTN, nhà trường đã tổ chức lấy phiếu thông tin việc làm của sinh viên trong lễ phát bằng tốt nghiệp.

Minh chứng kèm theo:

- Thông báo số 06-TB/ĐU, ngày 22/9/2016 về kết luận của Bí thư Đảng ủy về chuẩn bị nội dung cho hội nghị chuyên đề về mở mã ngành đào tạo;

- Kế hoạch số 68/KH-ĐHXDMT, ngày 10/10/2016 về tổ chức khảo sát phục vụ mở mã ngành đào tạo;

- Báo cáo hội nghị chuyên đề về mở mã ngành đào tạo;

- Nghị quyết chuyên đề về mở mã ngành đào tạo

- Phiếu khảo sát.

- Phụ lục báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015, 2016

2.3. Tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Năm 2015, 2016 công tác giới thiệu việc làm cho SVTN của nhà trường có sự đổi mới và sâu sát hơn, nhà trường đã bắt đầu triển khai các giải pháp để cung cấp thông tin về tình hình việc làm của SVTN qua đó đã có được các số liệu về SVTN ra trường có việc làm, chưa có việc làm, chưa có việc làm và đang học tập nâng cao (xem phụ lục 1).

- Năm 2015, SVTN của nhà trường ở bậc cao đẳng, vì vậy chỉ có một bộ phận SVTN đi tìm việc và có việc làm; phần lớn SVTN chưa có việc làm và đang học tập nâng cao; một bộ phận SVTN chưa có việc làm.

- Năm 2016, SVTN của nhà trường ở bậc cao đẳng và đại học, vì vậy tỷ lệ SVTN có việc làm tăng lên do số lượng SVTN bậc đại học ra trường đã tìm được việc làm đạt tỷ lệ cao 80.39% (kết quả khảo sát trong tháng 12 năm 2016).

2.4. Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp

- Sinh viên học tập tại nhà trường đến từ các tỉnh, thành phố trong cả nước vì vậy sau khi tốt nghiệp một bộ phận sinh viên về lại quê hương xin việc làm, một bộ phận sinh viên tìm kiếm việc làm tại các thành phố lớn. Nên có thể nói, sinh viên nhà trường sau khi tốt nghiệp xin việc làm và có việc làm ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam nhưng số lượng tập trung đông chủ yếu ở các tỉnh duyên hải Miền Trung và Tây Nguyên.

- Qua kết quả khảo sát SVTN của nhà trường sau khi ra trường chủ yếu làm việc trong lĩnh vực tổ chức tư nhân như các Doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, một số ít SVTN làm việc trong lĩnh vực nhà nước và liên doanh với nước ngoài.

3. Đánh giá mối quan hệ giữa kết quả đào tạo và tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp

- Mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp là biện pháp thúc đẩy công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Việc phối hợp, hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp là nhiệm vụ và quyền lợi của hai bên và được duy trì thường xuyên. Quá trình đào tạo nhà trường cần hướng cho sinh viên hiểu về môi trường công việc, vừa quan tâm đến lợi ích cá nhân và tập thể, luôn tự tin trong giao tiếp và chuyên môn.

- Quan hệ với Doanh nghiệp tốt giúp Nhà trường và Doanh nghiệp gắn kết toàn diện, xây dựng, duy trì, mở rộng và hợp tác với các Cơ quan/Doanh nghiệp nhằm dự báo nguồn nhân sự phục vụ cho công tác đào tạo Nhà trường; Bên cạnh đó những buổi hội thảo, hội nghị giữa nhà trường và Doanh nghiệp là cơ hội để trao đổi về sản phẩm đào tạo của nhà trường đang công tác tại doanh nghiệp, công tác định hướng đào tạo của nhà trường và nhu cầu nguồn nhân lực từ Doanh nghiệp.

4. Các kiến nghị trong mối quan hệ giữa đào tạo và tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp:

- Trong công tác mở mã ngành đào tạo: Hiện nay Nhà trường đã mở 07 ngành đại học, tất cả đều phù hợp với điều kiện phát triển của xã hội và của Nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn có ngành mở ra nhưng chưa điều tra kỹ nhu cầu, dẫn đến tuyển sinh chưa được như mong muốn. Trong thời gian tới, Nhà trường sẽ tiến

hành mở các ngành nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội theo thứ tự như sau: Ngành cấp nước, An toàn trong lao động; Ngành công trình thủy – công trình biển; Ngành Vật liệu trong xây dựng; Ngành Thiết kế đồ họa; Ngành Quản lý môi trường; Ngành Kiến trúc cảnh quan

- *Trong công tác tuyển sinh:* Công tác tuyển sinh hiện nay cần làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh và thông tin tuyển sinh của nhà trường, cần thành lập Phòng Tuyển sinh và quan hệ doanh nghiệp, để chú trọng và đầu tư mang tính chuyên nghiệp hơn về công tác marketing, cân đối các ngành nghề đào tạo hiện nay.

- *Trong công tác tổ chức đào tạo:* Chương trình đào tạo hiện nay cơ bản đã được rà soát và đáp ứng được nhu cầu, tuy nhiên vẫn chưa áp dụng triệt để theo quy chế đào tạo tín chỉ, vẫn còn mang tính hàn lâm chưa có giải pháp đột phá. Vì vậy trong thời gian tới các đơn vị liên quan cần thường xuyên rà soát chương trình đào tạo, xây dựng chương trình bám sát vào năng lực của sinh viên và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, cụ thể tăng cường các môn đồ án, thực hành, thí nghiệm, tham quan công trường. Bên cạnh đó nhà trường cần chú trọng công tác thanh tra về thi và kiểm tra để đảm bảo chất lượng đào tạo hơn nữa.

- *Trong công tác kết nối giữa Doanh nghiệp với nhà trường:*

+ Cần phải tổ chức khảo sát nhu cầu giữa hai bên doanh nghiệp và nhà trường để có giải pháp và định hướng cụ thể: Nhà trường là nơi đã và đang đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển của xã hội. Thực tế cho thấy, nguồn nhân lực có bằng cấp cao và có khao khát cống hiến không thiếu, nhưng lại không đáp ứng đủ nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp. Vậy nên việc liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

+ Nên thành lập cơ chế phối hợp theo mô hình hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp: Hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp đang được xem là một trong những giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường và đào tạo ra những sản phẩm phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Sự liên kết thành công giữa doanh nghiệp và các viện, trung tâm trực thuộc trường tạo ra sự đổi mới trong nghiên cứu cũng như phát triển doanh nghiệp hiệu quả nhờ ứng dụng các kết quả nghiên cứu của các viện và đề tài nghiên cứu của giảng viên và sinh viên để tạo ra các sản phẩm mới cho doanh nghiệp.

+ Cần tổ chức các chương trình giao lưu, kết nối với các doanh nghiệp: Hàng năm nhà trường tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu, kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy các chương trình hợp tác cũng như lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp về công tác tuyển dụng và sử dụng nguồn sinh viên của nhà trường qua đó tìm kiếm giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

Nơi nhận:

- Vụ đào tạo Đại học Bộ GD&ĐT;
- Đăng trên website của nhà trường;
- Lưu CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG
MIỀN TRUNG
BỘ
DUNG

Phạm Văn Tâm

DUNG

PHỤ LỤC
BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN NĂM 2015

(kèm theo công văn số 4806 ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên người báo cáo: Đinh Gia Tuấn

Điện thoại / Email liên hệ: 0573.829.784 / dinhgiatuan@muce.edu.vn

Đường link website công khai báo cáo:

Năm tốt nghiệp: 2015

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

TT	Ngành đào tạo; mã số	Tổng số SVTN	Chia theo giới tính		Tình trạng việc làm			Tỷ lệ SVTN có việc làm	Khu vực việc làm			
			Nam	Nữ	Số lượng SVTN có việc làm	Số lượng SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao	Số lượng SVTN chưa có việc làm		Khu vực nhà nước	Khu vực tư nhân	Liên doanh nước ngoài	Tự tạo việc làm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (C510102)	191	183	8	55	102	34	82.20	5	43	3	0
2	Công nghệ kỹ thuật giao thông (C510104)	87	87	0	54	9	24	72.41	4	48	1	0
3	Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước (C510405)	1	1	0	1	0	0	100.00	1	0	0	0
4	Công nghệ kỹ thuật xây dựng (C510103)	32	30	2	28	1	3	90.63	3	24	1	0
5	Quản lý xây dựng (C580302)	80	40	40	46	3	31	61.25	4	41	1	0
6	Kế toán (C340301)	87	1	86	48	7	32	63.22	2	45	1	0
7	Quản trị kinh doanh (C340101)	36	7	29	26	0	10	72.22	2	24	0	0
Tổng cộng		514	349	165	258	122	134	73.93	21	225	7	0

Ghi chú: * Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm được tính là: $((\text{SL SVTN có việc làm (cột 6)} + \text{SL SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao (cột 7)}) / \text{tổng số SVTN (cột 3)}) * 100$

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2017
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG
BỘ XÂY DỰNG

Phạm Văn Tâm

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN NĂM 2016

(kèm theo công văn số 4806 ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên người báo cáo: Đinh Gia Tuấn
Đường link website công khai báo cáo:
Năm tốt nghiệp: 2016
Trình độ đào tạo: Đại học và cao đẳng

Điện thoại / Email liên hệ: 0573.829.784 / dinhgiatuan@muce.edu.vn

TT	Ngành đào tạo; mã số	Tổng số SVTN	Chia theo giới tính		Tình trạng việc làm			Tỷ lệ SVTN có việc làm	Khu vực việc làm			
			Nam	Nữ	Số lượng SVTN có việc làm	Số lượng SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao	Số lượng SVTN chưa có việc làm		Khu vực nhà nước	Khu vực tư nhân	Liên doanh nước ngoài	Tự tạo việc làm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Kỹ thuật công trình xây dựng (D580201)	71	64	7	54	3	14	80.28	11	37	4	2
2	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (C510102)	161	152	9	45	98	18	88.82	2	39	4	0
3	Công nghệ kỹ thuật giao thông (C510104)	55	54	1	36	11	8	85.45	2	33	1	0
4	Công nghệ kỹ thuật tài nguyên nước (C510405)	11	7	4	10	0	1	90.91	5	4	1	0
5	Công nghệ kỹ thuật xây dựng (C510103)	8	8	0	6	1	1	87.50	2	4	0	0
6	Quản lý xây dựng (C580302)	37	22	15	12	5	20	45.95	2	9	1	0
7	Kế toán (C340301)	66	3	63	21	9	36	45.45	3	18	0	0
8	Quản trị kinh doanh (C340101)	20	4	16	15	0	5	75.00	1	14	0	0
Tổng cộng		429	314	115	199	127	103	75.99	28	158	11	2

Ghi chú: * Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm được tính là: ((SL SVTN có việc làm (cột 6) + SL SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao (cột 7) / tổng số SVTN (cột 3))*100

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 02 năm 2017

X.Á. Thu trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

PHẠM VĂN TÂM
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Tâm